TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAM RÔNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 36 /2018/QĐST-HNGĐ	*Đam Rông, ngày 09 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 71/2018/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018, giữa:

**** Nguyên đơn***: bà **Ngô Thị Tuyết N**; Sinh năm: 1985

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

**** Bị đơn***: ông **Nguyễn Văn T**; Sinh năm: 1982

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Ngô Thị Tuyết N và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Bà Ngô Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là các cháu Nguyễn Phạm T, sinh ngày 10/7/2004 và cháu Nguyễn Tiến H, sinh ngày 01/01/2007. Ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) trên một tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật. Thời điểm cấp dưỡng tính từ 01 tháng 9 năm 2018.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà Ngô Thị Tuyết N phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà bà Ngô Thị Tuyết N đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0003595 ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H. Đam Rông;
- CC THADS H. Đam Rông;
- UBND xã Rô Men, H. Đam Rông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Hoàng Rung K' Nhơn